TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
(V/v tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH HÒA BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đinh Lan Hương.
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
- Bà Hoàng Ngọc Mỹ;
- Ông Lê Đắc Tỵ.
- ***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Quốc Dương là Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** (VKSND) huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại: Hội trường xét xử, TAND huyện L, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) tranh chấp ly hôn thụ lý số: 89/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Ph, sinh năm 1988 (Có mặt);
Địa chỉ: thôn Sô (Thôn 2C cũ), xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.
2. Bị đơn: anh Đoàn Ngọc H, sinh năm 1986 (Có mặt);
Địa chỉ: thôn S (Thôn 2C cũ), xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 12/8/2019, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012, chị Trần Thị Ph kết hôn với anh Đoàn Ngọc H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; chị Ph và anh H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ngăn cản, ép buộc. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; sau khi kết hôn chị Ph theo anh H về chung sống cùng mẹ đẻ bên chồng tại thôn S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc; đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Ph đã sống ly thân với anh H kể từ tháng 5/2019 cho đến nay; nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên chị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện L giải quyết cho chị Ph được ly hôn với anh H; tại phiên tòa hôm nay chị Ph vẫn giữ nguyên ý kiến.

Bị đơn anh Đoàn Ngọc H trình bày: Năm 2012 anh H và chị Ph kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; việc kết hôn đúng như chị

Ph trình bày. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc; đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H, chị Ph có bất đồng quan điểm và có mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu. Nay chị Ph làm đơn gửi ra Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H; ban đầu anh H không nhất trí vì lý do con anh còn nhỏ, không muốn con phải chịu cảnh bố, mẹ ly hôn nên anh H mong muốn chị Ph suy nghĩ lại, đoàn tụ vợ, chồng để nuôi dạy con chung. Nhưng qua nhiều lần hòa giải mà chị Ph vẫn kiên quyết ly hôn nên anh H đành phải chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị Ph.

Về con chung: Chị Ph, anh H cùng nhất trí là có một người con chung tên là Đoàn Gia H, sinh ngày 05/4/2014, hiện đang ở cùng với mẹ đẻ là chị Trần Thị Ph. Nguyện vọng của chị Ph đề nghị Tòa giải quyết cho chị Ph được nuôi con cho đến khi trưởng thành và chưa có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì chị Ph có nghề nghiệp, thu nhập ổn định (Đang làm tại Công ty May Đứ, huyện L) và hơn nữa con của anh, chị là con gái, cần sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ hơn. Nguyện vọng của anh H cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được nuôi con và yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/ tháng cho đến khi trưởng thành. Vì gia đình anh H cư trú ổn định tại địa phương; chị Ph là công nhân, thời gian làm việc theo giờ và không phải người ở địa phương nên rất có thể sau khi ly hôn, chị Ph sẽ mang con đi nơi khác, việc thăm nom, gần gũi con của anh H sẽ bị hạn chế.

Về tài sản chung: Chị Ph, anh H đều trình bày có 100.000.000đ gửi tiết kiệm ở Ngân hàng Agribank huyện L, đứng tên chị Ph; cả hai bên chị Ph, anh H cùng nhất trí tự thỏa thuận, giải quyết theo hướng để lo cho con sau này và chưa có yêu cầu Tòa án phải giải quyết trong vụ án này.

Về công nợ chung: Chị Ph, anh H cùng nhất trí không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Đối với Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật như: Thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; việc thu thập chứng cứ bảo đảm khách quan, đúng pháp luật. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho VKSND nghiên cứu, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS).

+ Đối với Hội đồng xét xử (HĐXX): Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm thể hiện như: nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

+ Đối với Thư ký: Đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, nội quy phiên tòa quy định tại các điều 70,71,72 và Điều 234 Bộ luật TTDS.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Ph và anh H là hợp pháp, tiến bộ; do mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung; từ tháng 5/2019 đến nay anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau; tại phiên tòa hôm nay, chị Ph, anh H đều nhất trí việc ly hôn; do vậy, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Phương được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HN&GĐ.

+ Về con chung: Chị Ph, anh H cùng có nguyện vọng xin được nuôi con và đều có điều kiện kinh tế để có thể nuôi con nhưng thực tế con chung của anh chị là con gái, được mẹ trực tiếp chăm sóc từ nhỏ, hiện tại vẫn đang ở cùng với mẹ nên đề nghị HĐXX giao con cho mẹ đẻ là chị Trần Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành và anh Hòa được quyền thăm hỏi con chung là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 Luật HN&GĐ.

Chị Ph chưa yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập.

+ Tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận và chưa có đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Công nợ chung: Không có nên không đề cập.

+ Án phí: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thu mức án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: chị Trần Thị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đoàn Ngọc H; chị Ph và anh H cùng có Hộ khẩu thường trú tại thôn Sông B, xã Cố Ngh, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 Bộ luật TTDS thì đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện L, tỉnh Hòa Bình.

[**2] Về quan hệ hôn nhân**: Chị Ph và anh H kết hôn năm 2012, hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cố Ngh, huyện L, tỉnh Hòa Bình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; cưới xong chị Ph theo anh H về cùng chung sống với mẹ đẻ bên chồng tại thôn Sông B, xã Cố Ngh, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân giữa chị Ph, anh H là hợp pháp, tiến bộ. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc, đến năm 2018, thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H, chị Ph có bất đồng quan điểm, không đồng thuận giữa mẹ chồng và con dâu. Anh H đã cố gắng động viên để chị Ph quay về chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị Ph không về đoàn tụ mà vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn. HĐXX xét thấy chị Ph, anh H đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Ph ly hôn với anh H theo như ý kiến của đương sự và đề nghị của Đại diện VKSND là phù hợp.

Về con chung: Chị Ph, anh H có một người con chung tên là Đoàn Gia H, sinh ngày 05/4/2014 hiện tại đang ở với mẹ đẻ là chị Trần Thị Ph. Nay cả chị Ph và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét về điều kiện hoàn cảnh thực tế con chung của anh, chị là con gái cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ và thực tế cũng đang ở với mẹ từ khi sinh ra cho đến nay; chị Ph cũng có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên cần giao con chung Đoàn Gia H cho mẹ đẻ là chị Trần Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác và anh H có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph chưa yêu cầu anh Hòa cấp dưỡng nên HĐXX chưa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ph, anh H đều trình bày có 100.000.000đ tiền gửi Ngân hàng, mục đích sau này để cho con và anh chị sẽ tự thỏa thuận, chưa đề nghị giải quyết trong vụ án này nên HĐXX không xem xét.

Về công nợ chung: Chị Ph, anh H không có, HĐXX không đề cập.

Về án phí: chị Trần Thị Ph nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật như VKSND viện dẫn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: áp dụng 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Điều 177; Điều 179; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật TTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu của Trần Thị Ph, xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn với anh Đoàn Ngọc H.

2. Áp dụng các điều Điều 58, khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con Đoàn Gia H, sinh ngày 05/4/2014 cho chị Trần Thị Ph là mẹ đẻ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đoàn Ngọc H có quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị Ph chưa yêu cầu anh Đoàn Ngọc H việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Trần Thị Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005701 ngày 15/8/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, nay chị Ph không còn phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã Cố Ngh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Đinh Lan Hương